TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày: 28-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Thơm

2/ Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Tùng Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/HSST ngày 28/8/2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

1/ **Họ và tên:** Trần Văn Đ – Sinh năm: 1994 .

- Nơi sinh: Cờ Đỏ, Cần Thơ.

- Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T1 giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 7/12.

- Cha: Trần Văn Ph - Sinh năm: 1973 (còn sống).

- Mẹ: Nguyễn Thị Th – Sinh năm: 1975 (còn sống).

- Em ruột có 01 người sinh năm 1999.

- Bản thân bị can chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại toà.

2/ **Họ và tên:** Phạm Văn T – Sinh năm: 1996

- Nơi sinh: Ô Môn, Cần Thơ.

- Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực Thới Hòa B, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Chỗ ở hiện nay: Khu vực Thới Hòa B, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T1 giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 6/12.

- Cha: Phạm Thành T - Sinh năm: 1969 (còn sống).

- Mẹ: Lê Thị Bé T – Sinh năm: 1974 (còn sống).

- Anh ruột: Phạm Văn T. Sinh năm 1994.

- Bản thân bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: chưa.

- Tiền sự: 01. Vào ngày 03/10/2016 bị Ủy ban nhân dân phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào ngày 04/01/2017.

- Bị cáo được tại ngoại có mặt tại toà.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

2. Anh Lê Thành T1, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Quang N, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 27/02/2018 Trần Văn Đ, Phạm văn T, Nguyễn Văn M và Lê Thành T1 đang uống cà phê tại quán Yến Nhi thuộc ấp 1, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thì giữa Đ và M xảy ra mâu thuẩn cự cãi. Sau đó Đ cầm 01 ly thủy tinh dùng để uống cà phê đánh 01 cái trúng vùng mặt, mũi của M làm M ngã xuống đường và ly thủy tinh bị bể một phần, tiếp đó Đ cầm ly thủy tinh trên đánh vào vùng đầu của M 01 cái và ném bỏ

ly. Sau đó Đ nhặt 01 cục đá có đường kính khoảng 05 cm đánh vào vùng đầu của M gây thương tích. Thấy M bị đánh nên Lê Thành T1 chạy đến hỏi Đ vì sao đánh M thì Phạm Văn T cầm 01 ly thủy tinh đánh trúng 01 cái vào vùng mặt T1 gây thương tích.

Ngày 28/02/2018 Nguyễn Văn M đến Công an xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ trình báo vụ việc.

Vật chứng thu giữ gồm: Nhiều mãnh vỡ ly thủy tinh và 01 nón kết màu trắng-đỏ-nâu. Đối với 01 cục đá có đường kính 05 cm không thu giữ được.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/TgT ngày 17/4/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn M hiện tại là 19%.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/TgT ngày 18/4/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Thành T1 hiện tại là 12%.

Đối với Trần Văn Đ quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời gia đình Đ có công với cách mạng. Đối với Phạm văn T quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Nguyễn Văn M yêu cầu Trần Văn Đ bồi thường 8.000.000 đồng, Lê Thành T1 yêu cầu Phạm Văn T bồi thường 2.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích. Đ và T đồng ý và đã bồi thường xong, hiện M và T1 đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn Đ và Phạm Văn T.

Đối với vật chứng vụ án gồm: Nhiều mãnh vỡ ly thủy tinh và 01 nón kết màu trắng-đỏ-nâu hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

Tại toà các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật đã gây thương tích cho các bị hại và chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Nguyễn Văn M và anh Lê Thành T1 đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo Đ, bị cáo T và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Đồng thời các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Trần Văn Đ; Phạm văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại Toà phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe con người được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an tại địa phương cần

phải xử lý bằng hình thức cách ly xã hội đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho các bị hại; Riêng bị cáo Đ thuộc thành phần gia đình có công với cách mạng; Các bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Trên cơ sở đó Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 12 tháng tù giam đến 18 tháng tù giam; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo Phạm văn T từ 02 năm tù giam đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ nhiều mãnh vỡ thuỷ tinh và 01 nón kết màu trắng – đỏ - nâu.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường xong, các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận giữa các bị cáo và bị hại.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện các hành vi Tố tụng và các Quyết định Tố tụng đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trước tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, cùng các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Đối với bị cáo Trần Văn Đ vì mâu thuẫn nhỏ trong tình cảm không kiềm chế bản thân đã sử dụng hung khí là ly thuỷ tinh, cục đá đánh vào đầu của anh Nguyễn Văn M, gây thương tích cho anh M với tỷ lệ thương tích là 19%. Hành vi đó cấu thành tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đối với bị cáo Phạm văn T lẽ ra khi thấy Đ đánh anh M phải can ngăn nhưng bị cáo lại sử dụng ly thuỷ tinh đánh vào mặt của anh Lê Thành T1 vào can ngăn Đ đánh anh M gây thương tích cho anh T1 với tỷ lệ thương tích là 12%, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ do bị cáo và các bị hại không hề có mâu thuẫn gì trước đó. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của con người được pháp luật Hình sự bảo vệ, do đó cần phải được xử lý để răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly xã hội đối với các

bị cáo một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Quá trình xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Trần Văn Đ quá trình điều tra cũng như tại toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho các bị hại; gia đình có công với cách mạng; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự hạ khung hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với bị cáo Phạm văn T quá trình điều tra cũng như tại toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho các bị hại; Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự "phạm tội có tính chất côn đồ". Do vậy, hình phạt đối với bị cáo phải nghiêm khắc hơn.

[8] Trên cơ sở phân tích đánh giá hành vi của các bị cáo và trên cơ sở đề nghị của Viện kiểm sát:

[9] Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ. Xử phạt bị cáo 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[10] Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm văn T. Xử phạt bị cáo 02 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[11] Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ nhiều mãnh vỡ thuỷ tinh và 01 nón kết màu trắng – đỏ - nâu.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường xong, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận này.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Văn Đ; Phạm văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ. Xử phạt Trần Văn Đ 12 tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm văn T. Xử phạt Phạm văn T 02 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ nhiều mãnh vỡ thuỷ tinh và 01 nón kết màu trắng – đỏ - nâu.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận bồi thường giữa các bị cáo và các bị hại.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm văn T phải nộp số tiền 200.000 án phí Hình sự sơ thẩm.

Tuyên án công khai bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay được kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND TP.CT;
- VKSND H. Cờ Đỏ;
- THADS H. Cờ Đỏ;
- Những người TGTT;
- Công an Huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS, VT.

Nguyễn Đăng Khoa